DỰ THẢO

BẢNG TỔNG HỢP

SO SÁNH CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ QUY CHẾ HIỆN HÀNH

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	**Điều 2 . Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt** Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. *Vietbank hay Ngân hàng:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín. 2. *Người quản lý Ngân hàng* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng. 3. *Người điều hành Ngân hàng* bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng. 4. *Cổ đông lớn của Ngân hàng* là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% (năm phần trăm) trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng. 5. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 28 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp. 6. *Văn hóa kiểm soát* là giá trị văn hóa doanh nghiệp của Ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân, bộ phận. Văn hóa kiểm soát được hình thành thông qua chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ, chế độ khen	**Điều 2 . Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt** Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. *Vietbank...* 2. ..... 3. ..... 4. **Cổ đông lớn của Ngân hàng là cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.** 5. **Người có liên quan là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 24 Điều 4 của Luật Các Tổ chức tín dụng, khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.** 6. ..... 7. ..... 8. ..... 9. **Công ty con của Ngân hàng là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật**	Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	thường, kỷ luật nhằm khuyến khích, đảm bảo các cá nhân, bộ phận chủ động nhận diện, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của Ngân hàng. 7. *Giám sát của quản lý cấp cao* là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban kiểm soát của Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ. 8. *Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn* là việc tự đánh giá mức đủ vốn đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn và đạt được yêu cầu đề ra của Ngân hàng. 9. *Công ty con của Ngân hàng* là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 30 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng. 10. *Pháp luật* là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng. 11. *Điều lệ Ngân hàng* là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2021 và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có). 12. *Luật Các tổ chức tín dụng* là Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017.	**Các Tổ chức tín dụng.** 10. ..... 11. **Điều lệ Ngân hàng là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024 và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có).** 12. **Luật Các Tổ chức tín dụng là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024.** 13. ..... 14. ..... Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	13. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. 14. *Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng* là Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Vietbank được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành trong từng thời kỳ. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.		
2	**Điều 4. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước. 2. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 (năm) năm và có thể được bầu tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến	**Điều 4. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. **Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành ngân hàng.** Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị **nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.** 2. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Mỗi thành	Điều 69 Luật Các TCTD năm 2024.

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.	viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 (năm) năm và có thể được bầu tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế. 3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.	
3	**Điều 8. Thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị** 4. **Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị** hoặc không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Điều lệ này, thì trong thời hạn **không quá 60 (sáu mươi) ngày** kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	**Điều 8. Thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị** 4. **Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định thì trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**	
4	**Điều 12 . Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 1. Chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng. 2. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Ngân hàng.	**Điều 12 . Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 1. Chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng. 2. **Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại** khoản 1 Điều 26 Điều lệ Ngân hàng.	Điều 70 Luật Các TCTD

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	3. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; 4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc. 5. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. 6. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này. 7. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 26 Điều lệ Ngân hàng. 8. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7, Điều 128 của Luật CTCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 1 Điều 26 của Điều lệ Ngân hàng. 9. Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với công ty con, công ty liên	3. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; 4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, **thưởng,** lợi ích khác đối với chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, **và người điều hành khác thuộc thẩm quyền** theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc. 5. Cử người đại diện **phần** vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này. **6. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.** **7. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết**	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết. 10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng. 11. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc, cụ thể: a. Đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc: (i) Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin; (ii) Duy trì văn hóa kiểm soát quy định tại khoản 6 Điều 2 Quy chế này và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Ngân hàng; (iii)Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; (iv) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;	**định của Đại hội đồng cổ đông.** 8. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại **khoản 7, Điều 136 của Luật CTCTD**, trừ **hợp đồng**, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 1 Điều 26 của Điều lệ Ngân hàng. **9. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng giữa Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), cổ đông lớn của Ngân hàng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.** **10. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.** 11. ..... 12. ..... 13. ..... 14. ..... 15.	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	(v) Các nội dung khác do Hội đồng quản trị quy định. b. Đối với quản lý rủi ro, Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro trong việc: (i) Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro; (ii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; (iii)Các nội dung khác do Hội đồng quản trị quy định. c. Đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc: (i) Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; (ii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; (iii) Các nội dung khác do Hội đồng quản trị quy định. 12. Đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Ngân hàng bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	16. Quyết định chính sách quản lý rủi ro **và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro** của Ngân hàng. 17. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên. 18. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán. 19. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của ngân hàng. 20. Quyết định mua lại cổ phần của ngân hàng **theo phương án được duyệt.** 21. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. 22. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan (bao gồm Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị) để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, **thông qua các nội dung** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. 23. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 24. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	13. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông. 14. Quyết định chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng. 15. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên. 16. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật. 17. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật. 18. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán. 19. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của ngân hàng. 20. Quyết định mua lại cổ phần của ngân hàng. 21. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. 22. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan (bao gồm Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị) để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề	quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. 25. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. 26. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. 27. Giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị, một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sẽ được giao cho Thường trực Hội đồng quản trị giải quyết. Thường trực Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo lại Hội đồng quản trị tại kỳ họp gần nhất.	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. 23. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 24. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. 25. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. 26. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. 27. Giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị, một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sẽ được giao cho Thường trực Hội đồng quản trị giải quyết. Thường trực Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo lại Hội đồng quản trị tại kỳ họp gần nhất.		
5	**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết Hợp đồng, giao dịch** 1. Các Hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Hội đồng quản trị thông qua: a. Các Hợp đồng giữa Ngân hàng và các đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 12 Quy chế này; b. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm	**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết Hợp đồng, giao dịch** 1. Các Hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Hội đồng quản trị thông qua: a. Các Hợp đồng giữa Ngân hàng và các đối tượng quy định tại khoản 9, **khoản 10** Điều 12 Quy chế này; b. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành	Điều 70 Luật Các TCTD.

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Ngân hàng phải kê khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Ngân hàng; c. Các Hợp đồng khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng. 2. Trường hợp này, người đại diện Ngân hàng ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Ngân hàng quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Ngân hàng phải kê khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Ngân hàng; c. Các Hợp đồng khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng. 2.	
6	**Điều 16. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu **từ 05% (Năm phần trăm)** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	**Điều 16. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; **c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (Mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ**	Điều 67 Luật Các TCTD.

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. 2. Trừ trường hợp Điều lệ Ngân hàng có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. f. Xác định thời gian và địa điểm họp; g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;	**thônghoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;** d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; **e. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Ngân hàng.** f. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. 2. ..... 3. ..... 4.	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	h. Công việc khác phục vụ cuộc họp. 4. Tất cả các chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông sẽ do Ngân hàng thanh toán, vì mục đích rõ ràng, các chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu để tham dự Đại hội đồng cổ đông như chi phí ăn ở, đi lại và chi phí liên quan khác.		
7	**Điều 17. Họp Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 (một) lần. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập; c. Ban kiểm soát; d. Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị; e. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Người quản lý khác;	**Điều 17. Họp Hội đồng quản trị** 1. ..... 2. ..... 3. ..... 4. ..... 5. ..... 6. ..... 7. ..... 8. Biểu quyết: a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Nếu thành viên Hội đồng quản trị không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay, **trừ các nội dung được quy định tại khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 14, 15, 16 và 20 Điều 12 của Quy**	Khoản 5 Điều 72 Luật Các TCTD

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	f. Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính. g. Các trường hợp khác do Điều lệ Ngân hàng quy định. 3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Hội đồng quản trị bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các điểm b, c, d, e khoản 2 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Trường hợp không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Ngân hàng; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. 4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Ngân hàng hoặc những địa điểm khác được Hội đồng quản trị quy định. 5. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Những thành viên Hội đồng quản trị này sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký, nhưng không muộn hơn 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc	**chế này.** b. ..... c. ..... 9. ..... 10. ..... 11. ..... 12. ..... 13.	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Ngân hàng. 6. Số thành viên tham dự yêu cầu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều này. c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. 8. Biểu quyết:		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Nếu thành viên Hội đồng quản trị không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và những nghi ngờ đó không được thành viên Hội đồng quản trị đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan đó chưa được biết rõ. d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào có liên quan đến một hợp đồng, giao dịch được nêu tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Ngân hàng và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Ngân hàng, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. 10. Biểu quyết đa số: Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt). 11. Biên bản: a. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp có các nội dung chủ yếu sau đây:		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii) Mục đích, chương trình và nội dung họp; (iii) Thời gian, địa điểm họp; (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; (v) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (viii) Các vấn đề đã được thông qua; (ix) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký biên bản họp và ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản. b. Trường hợp Chủ toạ và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm từ (i) đến (viii) điểm a khoản này thì Biên bản họp Hội đồng quản trị trong trường hợp này có hiệu lực. c. Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	của Biên bản họp Hội đồng quản trị. d. Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản đó. e. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. 12. Những người được mời dự họp Hội đồng quản trị: Các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và có thể có các cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết. 13. Ngoài họp trực tiếp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được họp dưới các hình thức khác nhau như điện thoại, hội nghị trực tuyến (video conference).... Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.		
8	**Điều 20. Thường trực HĐQT** 1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị trên cơ sở ủy quyền của Hội đồng quản trị. 2. Căn cứ thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị quyết định thành lập và ban hành các quy định về cơ cấu tổ chức, cơ chế quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị như: a. Thành phần nhân sự; b. Cơ chế hoạt động; c. Nhiệm vụ, quyền hạn; d. Các nội dung khác liên quan.	**Điều 20 . Thường trực HĐQT** 1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị trên cơ sở ủy quyền của Hội đồng quản trị, **trừ các nội dung liên quan đến khoản 5 Điều 72 Luật Các TCTD.** 2.	Khoản 5 Điều 72 Luật Các TCTD
9	**Điều 25. Nghĩa vụ thận trọng của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và những Người điều hành khác**	**Điều 25. Nghĩa vụ thận trọng của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và những Người điều hành khác**	Khoản 1 Điều 72 Luật Các TCTD.

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo cách thức mà những người này xét là có lợi cho Ngân hàng phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng với mức độ thận trọng mà một người cẩn thận thông thường cũng sẽ thực hiện tương tự khi ở vào điều kiện và hoàn cảnh tương tự.	**Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo cách thức mà những người này xét là có lợi cho Ngân hàng phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng với mức độ thận trọng mà một người cẩn thận thông thường cũng sẽ thực hiện tương tự khi ở vào điều kiện và hoàn cảnh tương tự; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.**	
10	**Điều 27. Nghĩa vụ công khai các lợi ích liên quan** 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các lợi ích liên quan của mình với Ngân hàng, bao gồm các thông tin sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh, tỷ lệ và thời điểm mà mình hoặc/ và người có liên quan làm chủ hoặc đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. 2. Việc kê khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy)	**Điều 27. Nghĩa vụ công khai các lợi ích liên quan** 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải **cung cấp** cho Ngân hàng các thông tin sau đây: a) Tên, **mã số doanh nghiệp**, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác **mà mình hoặc mình và người có liên quan** đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên; b) Tên, **mã số doanh nghiệp**, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc); **c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người**	Điều 49 Luật Các TCTD

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. 3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng và phải thực hiện thông báo cho NHNN trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này. 4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Ngân hàng đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Ngân hàng.	**cung cấp thông tin;** **d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.** 2. Việc **cung cấp** thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. 3. Ngân hàng phải **công bố** thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng và phải thực hiện thông báo cho NHNN trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin **cung cấp** theo quy định tại khoản 1 Điều này.	
11	**Điều 34. Điều khoản thi hành** 1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị.	**Điều 34. Điều khoản thi hành** 1. Quy chế này có hiệu lực **kể từ ngày 01/7/2024.** 2. **Quy định chuyển tiếp: Hội đồng quản trị của Ngân hàng được bầu trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành chưa đáp ứng quy định về cơ cấu nhân sự theo khoản 1 Điều 8 Quy chế quản trị nội bộ công ty của Vietbank vẫn tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.**	Căn cứ hiệu lực của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực ngày 01/7/2024.

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	3. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị. **4.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	